

Họ, tên thí sinh:

Số báo danh:

Mã đề: 0925

PHẦN I. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 18. Mỗi câu hỏi thí sinh chỉ chọn một phương án.

Câu 1: Giải pháp chủ yếu để nâng cao năng suất và giá trị cây ăn quả ở Đồng bằng sông Cửu Long là

- A. mở rộng thị trường, xây dựng thương hiệu, tăng diện tích đất.
B. sử dụng giống mới, đẩy mạnh thâm canh, phát triển chế biến.
C. mở rộng diện tích đất, đảm bảo nước tưới, tăng vốn đầu tư.
D. đa dạng sản xuất, phát triển chế biến, liên kết vùng sản xuất.

Câu 2: Trung du và miền núi phía Bắc là vùng

- A. không tiếp giáp với biển.
B. có diện tích lớn nhất cả nước.
C. có mật độ dân số rất cao.
D. bao gồm 10 tỉnh, thành phố.

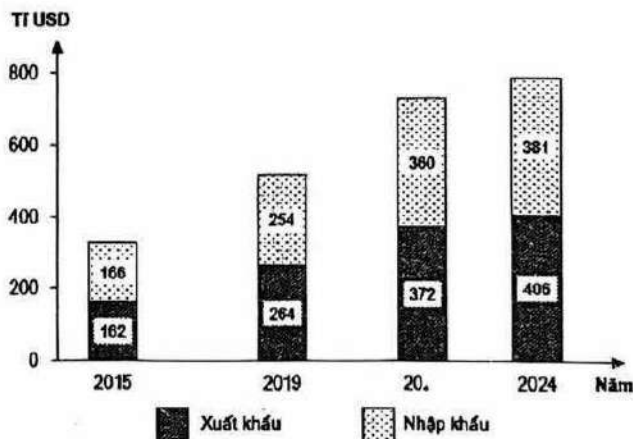
Câu 3: Khí hậu đới ẩm Bắc Ấn Độ Dương làm cho đồng bằng Nam Bộ nước ta có

- A. xuất hiện giông và bão biển.
B. mưa lớn trong đầu mùa hạ.
C. đợt nắng nóng và gió phơn.
D. xâm nhập mặn vào mùa khô.

Câu 4: Mạng lưới đường bộ của nước ta

- A. ngày càng hoàn thiện.
B. chủ yếu là cao tốc.
C. chưa kết nối khu vực.
D. cần ít vốn đầu tư.

Câu 5: Cho biểu đồ:



Trị giá xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa của nước ta giai đoạn 2015 - 2024

(Nguồn: Số liệu theo Niên giám thống kê năm 2024, Nxb Thống kê)

Nhận xét nào sau đây đúng với biểu đồ trên?

- A. Trị giá nhập khẩu tăng chậm hơn xuất khẩu.
B. Năm 2024 nước ta xuất siêu gần 12 tỉ USD.
C. Tỷ trọng xuất khẩu giảm qua các năm.
D. Trị giá xuất khẩu tăng ít hơn nhập khẩu.

Câu 6: Thế mạnh chủ yếu để phát triển đánh bắt hải sản ở Nam Trung Bộ là

- A. vùng thềm lục địa sâu.
B. có nhiều ngư trường lớn.
C. khí hậu nóng quanh năm.
D. ven bờ có nhiều vũng vịnh.

Câu 7: Các cây trồng nào sau đây ở nước ta thuộc nhóm cây công nghiệp hàng năm?

- A. Mía, cao su.
B. Điều, hồ tiêu.
C. Lạc, đậu tương.
D. Chè, cà phê.

Câu 8: Dân số của nước ta hiện nay có đặc điểm nào sau đây?

- A. Mật độ dân số thấp.
- B. Quy mô dân số giảm.
- C. Cơ cấu dân số già.
- D. Quy mô dân số lớn.

Câu 9: Hiện nay, các tỉnh nào sau đây thuộc Đồng bằng sông Hồng?

- A. Ninh Bình, Hưng Yên, Quảng Ninh.
- B. Bắc Ninh, Lạng Sơn, Ninh Bình.
- C. Tuyên Quang, Phú Thọ, Hưng Yên.
- D. Thái Nguyên, Bắc Ninh, Ninh Bình.

Câu 10: Vùng nào sau đây có tỉ lệ dân thành thị cao nhất nước ta hiện nay?

- A. Bắc Trung Bộ.
- B. Đông Nam Bộ.
- C. Đồng bằng sông Hồng.
- D. Nam Trung Bộ.

Câu 11: Nước ta có vị trí ở

- A. trung tâm châu Á.
- B. lục địa Á-Âu.
- C. vùng ôn đới.
- D. vùng ít thiên tai.

Câu 12: Ngành công nghiệp của nước ta hiện nay

- A. chỉ có khai khoáng.
- B. có rất ít sản phẩm.
- C. thu hút nhiều đầu tư.
- D. đều khắp ở đồi núi.

Câu 13: Vấn đề cần đặc biệt chú ý trong phát triển thủy sản ở Bắc Trung Bộ là

- A. không khai thác ven bờ, mở rộng các ngư trường xa khơi.
- B. khai thác hợp lí, bảo vệ nguồn lợi và môi trường biển đảo.
- C. mở rộng khai thác, hạn chế nuôi trồng, đẩy mạnh chế biến.
- D. hạn chế thời gian khai thác, bảo tồn trữ lượng nguồn lợi.

Câu 14: Nam Bộ có diện tích rừng ngập mặn lớn nhất nước ta, chủ yếu do

- A. khí hậu nóng ẩm, thêm lục địa rộng và nông, nhiều cửa sông.
- B. thêm lục địa nông, bờ biển và hải lưu ổn định, nhiều phù sa.
- C. khí hậu cận xích đạo, bờ biển dài, rừng được quản lí chặt chẽ.
- D. có nhiều đầm phá và cửa sông lớn, chế độ thủy triều ổn định.

Câu 15: Số lượt khách du lịch nội địa ở nước ta tăng nhanh chủ yếu do

- A. mức sống của người dân được nâng cao.
- B. tài nguyên du lịch phong phú và đa dạng.
- C. cơ sở hạ tầng ngày càng được đồng bộ.
- D. đẩy mạnh quảng bá và hợp tác quốc tế

Câu 16: Khó khăn lớn nhất đối với ngành trồng trọt ở Đông Nam Bộ là

- A. đất đai kém màu mỡ.
- B. sạt lở vùng ven biển.
- C. có nền nhiệt độ cao.
- D. có mùa khô sâu sắc.

Câu 17: Biện pháp nào sau đây để hạn chế ô nhiễm không khí ở nước ta?

- A. Tán khai thác rừng.
- B. Thay đổi cây trồng.
- C. Mở rộng làng nghề.
- D. Kiểm soát phát thải.

Câu 18: Nhóm hàng chiếm tỉ trọng cao nhất trong cơ cấu trị giá hàng nhập khẩu của nước ta là

- A. hàng tiêu dùng.
- B. hàng nông sản.
- C. tư liệu sản xuất.
- D. nguyên liệu thô.

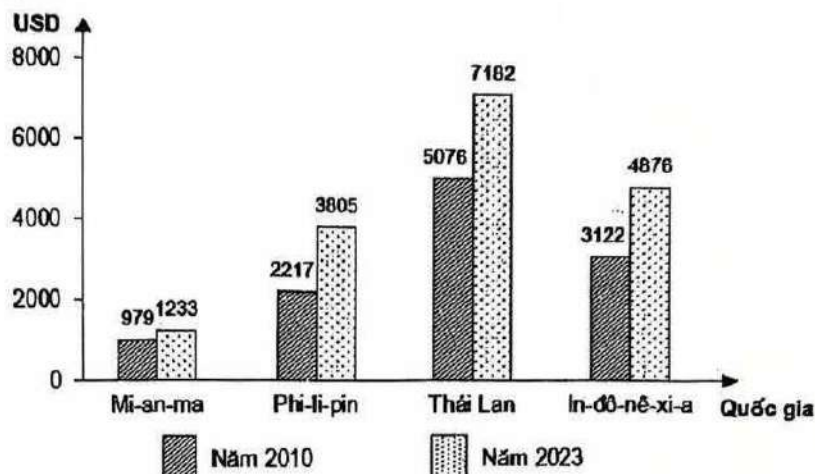
PHẦN II. Câu trắc nghiệm đúng sai. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai.

Câu 1: Cho thông tin sau:

Đặc trưng về khí hậu của miền là sự giảm sút ảnh hưởng của gió mùa Đông Bắc, nhiệt độ trung bình năm tăng dần và biên độ nhiệt giảm dần từ bắc vào nam. Có địa hình núi cao, bị chia cắt và hiểm trở nhất nước ta. Các dãy núi lớn có hướng tây bắc - đông nam, xen kẽ là các thung lũng sông cùng hướng, cao nguyên đá vôi,... Khí hậu và địa hình có tác động sâu sắc tới các thành phần tự nhiên khác của miền.

- a) Nội dung trên thể hiện đặc điểm tự nhiên của miền Bắc và Đông Bắc Bắc Bộ.
- b) Thành phần loài thực vật của miền chủ yếu là các loài cận nhiệt đới và ôn đới.
- c) Dạng địa hình các-xtơ khá phổ biến chủ yếu do miền có nền nhiệt ẩm dồi dào và nhiều cao nguyên đá vôi.
- d) Đất mùn là chủ yếu, do miền có địa hình phần lớn là đồi núi, thực vật phong phú và nền nhiệt độ cao

Câu 2: Cho biểu đồ:



Bình quân GDP/đầu người của một số quốc gia năm 2010 và năm 2023

(Nguồn: Số liệu theo Niên giám thống kê năm 2024, Nxb Thống kê)

- Năm 2023 so với năm 2010, bình quân GDP/đầu người của In-đô-nê-xi-a tăng nhanh nhất và cũng tăng nhiều nhất.
- Năm 2023 so với năm 2010, bình quân GDP/đầu người của Mi-an-ma tăng chậm nhất và cũng tăng ít nhất.
- Bình quân GDP/đầu người của các quốc gia khác nhau chủ yếu là do khác biệt về trình độ phát triển kinh tế, năng suất lao động và quy mô dân số.
- Năm 2023 các quốc gia đều có bình quân GDP/đầu người tăng so với năm 2010.

Câu 3: Cho thông tin sau:

Biến đổi khí hậu đang tác động mạnh đến Đồng bằng sông Cửu Long, thể hiện qua mực nước biển dâng, gia tăng xâm nhập mặn và các hiện tượng thời tiết cực đoan. Điều này làm suy giảm diện tích đất canh tác, ảnh hưởng đến sản xuất nông nghiệp và đời sống dân cư. Vì vậy, cần tăng cường các biện pháp thích ứng như chuyển đổi cơ cấu cây trồng và quản lý tài nguyên nước hiệu quả.

- Biến đổi khí hậu làm gia tăng xâm nhập mặn ở Đồng bằng sông Cửu Long.
- Đẩy mạnh khai thác nước ngầm quy mô lớn để chống hạn và xâm nhập mặn, xây dựng cụm tuyến dân cư vượt lũ được xem là các biện pháp hiệu quả lâu dài ở Đồng bằng sông Cửu Long.
- Tăng cường xây dựng đê bao khép kín để ngăn mặn hoàn toàn trên diện rộng được coi là hướng phát triển bền vững ở Đồng bằng sông Cửu Long.
- Việc chuyển đổi từ trồng lúa sang mô hình lúa - tôm ở vùng ven biển Đồng bằng sông Cửu Long giúp thích ứng với xâm nhập mặn và nâng cao hiệu quả kinh tế.

Câu 4: Cho thông tin sau:

Hoạt động ngoại thương của nước ta phát triển mạnh. Xuất khẩu với quy mô ngày càng lớn. Cơ cấu hàng xuất khẩu chuyển dịch theo hướng tích cực. Việc tham gia nhiều hiệp định thương mại đã tạo điều kiện để mở rộng thị trường và hợp tác quốc tế. Việt Nam dần khẳng định vị thế thương mại, điểm đến hấp dẫn cho các nhà đầu tư và doanh nghiệp trên khắp thế giới.

- Việc chuyển dịch cơ cấu hàng xuất khẩu tạo điều kiện để hàng hóa nước ta tham gia sâu hơn vào chuỗi sản xuất và cung ứng toàn cầu.
- Vị trí địa lý, tài nguyên thiên nhiên là điều kiện quan trọng để đáp ứng các tiêu chuẩn toàn cầu trong phát triển thương mại nước ta.
- Trình độ phát triển kinh tế và chính sách phát triển kinh tế tác động đến quy mô và cơ cấu hàng xuất khẩu của nước ta.
- Cơ cấu hàng xuất khẩu của nước ta chuyển dịch theo hướng giảm tỉ trọng nhóm hàng chế biến, tăng tỉ trọng nhóm hàng sơ chế.

PHẦN III. Câu trắc nghiệm trả lời ngắn. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 6.

Câu 1: Cho bảng số liệu:

Doanh thu hoạt động bưu chính, viễn thông của nước ta năm 2015 và năm 2024

(Đơn vị: nghìn tỉ đồng)

Năm	Bưu chính	Viễn thông
2015	11,0	283,9
2024	38,9	358,4

(Nguồn: Niên giám Thống kê năm 2015, 2024, Nxb Thống kê)

Căn cứ vào bảng số liệu, hãy cho biết chênh lệch tốc độ tăng trưởng năm 2024 so với năm 2015 giữa doanh thu bưu chính với doanh thu viễn thông của nước ta là bao nhiêu % (làm tròn kết quả đến hàng đơn vị).

Câu 2: Năm 2025, tổng số dân vùng Nam Trung Bộ là 15,9 triệu người, tỉ lệ dân nông thôn nhiều hơn tỉ lệ dân thành thị là 29%. Hãy cho biết số dân nông thôn của Nam Trung Bộ năm 2025 là bao nhiêu triệu người (làm tròn kết quả đến một chữ số thập phân).

Câu 3: Năm 2024, tỉ suất gia tăng dân số tự nhiên của nước ta là 0,79%, tỉ suất tử thô là 5,6‰. Hãy cho biết tỉ suất sinh thô năm 2024 của nước ta là bao nhiêu ‰ (làm tròn kết quả đến một chữ số thập phân).

Câu 4: Cho bảng số liệu:

Nhiệt độ trung bình tháng của Hà Nội và Huế năm 2023

(Đơn vị: °C)

Tháng	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Hà Nội	16,4	17,0	20,2	23,7	27,3	28,8	28,9	28,2	27,2	24,6	21,4	18,2
Huế	19,7	20,9	23,2	26,0	28,0	29,2	29,4	28,8	27,0	25,1	23,2	20,8

(Nguồn: Niên giám Thống kê năm 2023, Nxb Thống kê)

Căn cứ vào bảng số liệu, hãy cho biết nhiệt độ trung bình năm của Huế cao hơn Hà Nội là bao nhiêu °C (làm tròn kết quả đến hai chữ số thập phân).

Câu 5: Năm 2024, doanh thu du lịch lữ hành của nước ta là 78990,5 tỉ đồng, trong đó doanh thu của vùng Đồng bằng sông Hồng là 29635,8 tỉ đồng, Đông Nam Bộ là 32412,3 tỉ đồng. Hãy cho biết tỉ trọng doanh thu du lịch lữ hành của Đông Nam Bộ lớn hơn Đồng bằng sông Hồng bao nhiêu % (làm tròn kết quả đến một chữ số thập phân).

Câu 6: Cho bảng số liệu:

Lưu lượng nước trung bình tháng của sông Hồng tại trạm Hà Nội năm 2023

(Đơn vị: m³/s)

Tháng	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Lưu lượng	1455	1343	1215	1522	2403	4214	7300	7266	5181	3507	2240	1517

(Nguồn: Niên giám Thống kê năm 2023, Nxb Thống kê)

Căn cứ vào bảng số liệu, hãy cho biết tại trạm Hà Nội năm 2023, chênh lệch lưu lượng nước trung bình tháng lớn nhất và tháng nhỏ nhất là bao nhiêu m³/s.

-----HẾT-----

(Thí sinh không sử dụng tài liệu, Giám thị không giải thích gì thêm)